

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Trung Thu**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thúy Kiên**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đinh Tuấn Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:146/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:113/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20.8.2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Cẩm H**, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Nhựt M**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

ĐKTT: Khu vực D, phường E, quận F, thành phố Cần Thơ.

Chồng ở hiện nay: Khu vực G, phường H, quận F, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 10/2/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Nhựt M sau thời gian tự tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt theo số đăng ký 56 ngày 04/06/2012. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh M có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dù chị đã khuyên anh M nhiều lần nhưng anh M không khắc phục dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị không

thể tiếp tục chung sống với anh M được nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M nên chị yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Minh T (nam), sinh ngày 01/5/2012. Hiện nay con chung do chị H nuôi dưỡng nên trường hợp vợ chồng ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh M tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh M đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Hyêu cầu ly hôn với anh Lê Nhựt M và yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị H không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Cẩm H được ly hôn với anh Lê Nhựt M.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Minh T (nam), sinh ngày 01/5/2012. Giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn anh Lê Nhựt M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của chị Huỳnh Thị Cẩm H và anh Lê Nhựt M là tự nguyện. Anh, chị tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chị H có đơn khởi kiện ly hôn đối với anh M nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị H cho rằng anh M có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mặc dù chị đã khuyên anh M nhiều lần nhưng anh không thay đổi từ đó hạnh phúc vợ chồng không còn và chị không thể tiếp tục sống chung với anh M. Anh chị có thời gian sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị H cương quyết yêu cầu ly hôn, riêng anh M dù đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu ly hôn của chị H nhưng anh không có ý kiến và cũng như không có biện pháp gì hàn gắn gia đình. Từ đó, cho thấy thái độ không quan tâm, bỏ mặc của anh M. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chồng chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau Chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay chị H xác định không còn tình cảm với anh M, anh chị có thời gian sống ly thân dài, anh M lại không đưa ra biện pháp hàn gắn gia đình cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Huỳnh Thị Cẩm H được ly hôn với anh Lê Nhựt M.

[4] *Về con chung*: Anh chị có 01 người con chung tên Lê Minh T (nam), sinh ngày 01/5/2012. Xét hiện nay cháu T do chị H nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con và cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị H nếu thay đổi người nuôi con có thể ảnh hưởng đến tâm lý của con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của chồng và mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có văn bản yêu cầu anh M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Huỳnh Thị Cẩm H phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**\* Tuyên án:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Cẩm H và anh Lê Nhựt M.

**2. Về con chung:** Anh chị có một người con chung tên Lê Minh T (nam), sinh ngày 01/5/2012. Giao con chung Lê Minh T cho chị Huỳnh Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, trônggắm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho anh M không ai được quyền ngăn cản. Anh M, chị H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

**4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Chị Huỳnh Thị Cẩm H phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 012180 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường Thới Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đoàn Thị Trung Thu**

